

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn xã Vĩnh Phong giai đoạn 2025-2030

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH KẾ HOẠCH

Trong những năm gần đây, cùng với quá trình phát triển kinh tế – xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của người dân trên địa bàn xã Vĩnh Phong ngày càng được nâng cao. Bên cạnh những kết quả tích cực đó, các hoạt động sản xuất, sinh hoạt, chăn nuôi và dịch vụ của người dân cũng phát sinh nhiều yếu tố có nguy cơ gây tác động đến môi trường tự nhiên như: gia tăng rác thải sinh hoạt, ô nhiễm cục bộ nguồn nước kênh rạch, chất thải chăn nuôi, bao bì thuốc bảo vệ thực vật và rác thải nhựa.

Xã Vĩnh Phong là địa bàn có thế mạnh về sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi hộ gia đình. Việc sử dụng phân bón hóa học, thuốc bảo vệ thực vật trong canh tác nông nghiệp nếu không được quản lý chặt chẽ sẽ gây ảnh hưởng đến chất lượng đất, nguồn nước và hệ sinh thái tự nhiên. Ngoài ra, một số khu dân cư tập trung, chợ nông thôn, trường học và các tuyến giao thông nông thôn vẫn còn tình trạng xả rác chưa đúng nơi quy định, gây mất mỹ quan và tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm môi trường.

Bên cạnh đó, tác động của biến đổi khí hậu như thời tiết cực đoan, hạn hán, xâm nhập mặn, mưa lớn bất thường cũng đang đặt ra nhiều thách thức đối với công tác bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của địa phương.

Trước yêu cầu thực tiễn đó, việc xây dựng và triển khai Kế hoạch là hết sức cần thiết nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu, huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, từng bước cải thiện chất lượng môi trường sống, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế – xã hội bền vững và xây dựng nông thôn mới nâng cao.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ các Nghị quyết, văn bản chỉ đạo của Đảng

- Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT; Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 23/01/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương.

- Kết luận số 56-KL/TW, ngày 23/8/2017 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT.

- Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị Quyết Trung ương 7 khoá XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 122-NQ-CP, ngày 08/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04 tháng 6 năm 2024 của Bộ Chính trị.

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Vĩnh Phong, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Chương trình hành động số 04-CTr/ĐU ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ xã thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025 – 2030.

2. Căn cứ Luật, Nghị định, Thông tư và các văn bản liên quan

a) Căn cứ các Luật:

- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;
- Luật Đa dạng sinh học năm 2008.

b) Căn cứ các Nghị định:

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ;

- Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng ô-dôn;

- Nghị định số 66/2019/NĐ-CP của Chính phủ ngày 29/7/2019 về bảo tồn và sử dụng bền vững đất ngập nước.

c) Căn cứ các Thông tư:

- Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành Luật Bảo vệ môi trường về ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/2/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Thông tư số 06/2023/TT-BTNMT ngày 31/7/2023 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn lồng ghép nội dung ứng phó với biến đổi khí hậu vào chiến lược, quy hoạch.

3. Căn cứ các Quyết định, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, các hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường

- Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ

phê duyệt Chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu giai đoạn đến năm 2050;

- Quyết định số 232/QĐ-TTg ngày 24/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Thành lập và phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam;

- Quyết định số 1422/QĐ-TTg ngày 19/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật);

- Quyết định số 13/2024/QĐ-TTg ngày 13/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính (cập nhật);

- Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 08/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch bảo vệ môi trường quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 228/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp quốc gia;

- Quyết định số 1975/QĐ-TTg ngày 24/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về Bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước giai đoạn 2021 - 2030;

- Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021 - 2025;

- Quyết định số 1316/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa ở Việt Nam;

- Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về Quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050.

- Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp cấp bách tăng cường công tác kiểm soát và xử lý ô nhiễm môi trường nước một số lưu vực sông;

- Chỉ thị số 41/CT-TTg ngày 01/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về một số giải pháp cấp bách tăng cường quản lý chất thải rắn;

- Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 20/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường quản lý, tái sử dụng, tái chế, xử lý và giảm thiểu chất thải nhựa;

- Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 18/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm soát ô nhiễm không khí;

4. Các căn cứ khác

- Các quy hoạch, kế hoạch chuyên ngành của các lĩnh vực có liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học được cấp có thẩm quyền ban hành;

- Các kế hoạch của Sở Nông nghiệp và Môi trường nhằm triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, Chương trình hành động của tỉnh có liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

- Các nhiệm vụ cấp bách, cần thiết theo chỉ đạo của Quốc hội, Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

III. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nâng cao được hiệu lực, hiệu quả hoạt động bảo vệ môi trường, cắt giảm phát thải khí nhà kính, tăng cường năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu góp phần phát triển bền vững xã Vĩnh Phong, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội I Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2025 – 2030.

- Nâng cao ý thức trách nhiệm, nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức trong chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó chú trọng đến phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, mọi người dân đều được biết cách tận dụng nguồn chất thải tại hộ gia đình trước khi thải bỏ.

- Huy động mọi nguồn lực, đa dạng hóa nguồn lực đầu tư vào phát triển nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; tăng cường xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường, đặc biệt là trong công tác thu gom, phát triển kinh tế từ chất thải.

2. Yêu cầu

- Các ngành, các cấp, các doanh nghiệp và cộng đồng dân cư trên địa bàn nhận thức được đầy đủ về biến đổi khí hậu, tài nguyên và môi trường để chủ động thực hiện các biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai; sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên và tăng cường công tác bảo vệ môi trường.

- Các ngành, các cấp cần phối hợp triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời các giải pháp, chính sách, cơ chế, chương trình, dự án nhằm thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch.

IV. MỤC TIÊU

1. Về bảo vệ môi trường

- Nâng cao chất lượng môi trường không khí và giảm tiếng ồn tại các nút giao thông lớn và khu dân cư trên địa bàn;

- Hoàn chỉnh mô hình xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường, hình thành và phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ môi trường, tái chế, tái sử dụng chất thải trên địa bàn xã.

- Trồng cây phân tán, nâng độ che phủ lên 25%. Không để phát sinh và xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường; 80% lượng nước thải ra môi

trường lưu vực các sông được xử lý; tiêu hủy, xử lý 100% chất thải nguy hại, chất thải y tế; 95% chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh; 100% hộ sử dụng nước hợp vệ sinh; 95% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý và 100% doanh nghiệp, cơ sở sản xuất được xác nhận đăng ký bảo vệ môi trường.

2. Về quản lý tài nguyên

- Quy hoạch, quản lý và khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả và bền vững các nguồn tài nguyên;

- Ngăn chặn xu hướng suy giảm tài nguyên nước; tăng cường công tác kiểm soát ô nhiễm nguồn nước; đảm bảo tỷ lệ người dân được sử dụng nước sạch hợp vệ sinh 100%;

- Khai thác hiệu quả và bền vững sinh thái, cảnh quan và tài nguyên sinh vật.

3. Về ứng phó với biến đổi khí hậu

- Đảm bảo 100% quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội khi được xây dựng, cập nhật, bổ sung phải tính đến các yếu tố biến đổi khí hậu. Hoàn thành việc xây dựng cơ sở dữ liệu các nguồn tài nguyên thiên nhiên của xã.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai, giám sát biến đổi khí hậu. Hình thành cho mỗi thành viên trong xã hội ý thức chủ động phòng, tránh thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Giảm thiệt hại về người, tài sản do thiên tai gây ra;

- 100% các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án có tính đến tác động của biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

V. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Về bảo vệ môi trường

- Tập trung phát triển các thương mại và dịch vụ, bên cạnh đó xem xét hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn chuyển đổi công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp; xử lý nghiêm và triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng thuộc thẩm quyền;

- Tổ chức thực hiện phân loại chất thải tại nguồn, thúc đẩy tái chế, tái sử dụng chất thải, sản xuất và thu hồi năng lượng từ chất thải; thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm tái chế, sản phẩm thân thiện đối với môi trường;

- Tăng cường quản lý, kiểm soát các nguồn thải vào các kênh, rạch trên địa bàn; tăng cường các biện pháp kiểm soát chất lượng không khí trong các khu dân cư;

- Tổ chức kiện toàn hệ thống thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn trên địa bàn; triển khai thực hiện kế hoạch thu gom, xử lý chất thải nguy hại và bao gói thuốc BVTV.

- Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường; thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, sản

xuất và tiêu dùng bền vững; phát triển hệ thống dịch vụ bảo vệ môi trường và tái chế, tái sử dụng chất thải.

2. Về quản lý tài nguyên

- Xây dựng định hướng chiến lược bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên đất một cách hiệu quả, thiết thực; bảo đảm sử dụng hợp lý, tiết kiệm và bền vững tài nguyên đất đai; phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ về đất đai trên địa bàn;

- Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định về vùng cấm, vùng tạm cấm, vùng hạn chế hoạt động khai thác nước dưới đất đã ban hành;

- Tiếp tục phối hợp mở rộng phạm vi điều tra cơ bản và đánh giá bổ sung trữ lượng tài nguyên nước và sinh học;

- Tăng cường thúc đẩy sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo, các nguyên nhiên vật liệu mới thay thế các nguồn tài nguyên truyền thống.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đất đai; công khai minh bạch trong công tác quản lý và sử dụng đất đai. Hoàn thành công tác thống kê đất đai hàng năm; triển khai công tác lập và thực hiện kế hoạch sử dụng đất hàng năm; tiếp tục thực hiện Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030.

3. Về biến đổi khí hậu

- Rà soát, bổ sung điều chỉnh quy hoạch phát triển của địa phương phù hợp với kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng;

- Tăng cường kiến thức, nâng cao năng lực thích ứng, bảo đảm sinh kế, phát huy trách nhiệm và huy động các doanh nghiệp, cộng đồng dân cư tích cực tham gia phòng, tránh, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu;

- Rà soát và điều chỉnh quy hoạch xây dựng khu dân cư thích ứng với kịch bản biến đổi khí hậu, để hạn chế thấp nhất khả năng gây sự cố môi trường do biến đổi khí hậu;

- Tuyên truyền, hướng dẫn và giúp đỡ các doanh nghiệp đổi mới công nghệ sản xuất theo hướng tiết kiệm năng lượng, sử dụng hiệu quả tài nguyên, giảm phát thải khí nhà kính;

- Chủ động thực hiện có hiệu quả công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai; sẵn sàng các phương án phòng, chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn theo phương châm “4 tại chỗ” và “5 sẵn sàng”. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện phương án phòng, chống thiên tai.

- Áp dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong đô thị nhằm giảm thiểu phát thải khí CO₂; triển khai thí điểm cuộc vận động xây dựng mô hình năng lượng tiết kiệm trong mỗi hộ gia đình.

VI. PHÂN KỲ THỰC HIỆN

- Giai đoạn 2025–2026: Tuyên truyền, hoàn thiện cơ chế, xây dựng mô hình điểm.

- Giai đoạn 2027–2028: Triển khai đồng bộ các giải pháp, nhân rộng mô hình.

- Giai đoạn 2029–2030: Đánh giá, hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được huy động từ ngân sách địa phương, kinh phí sự nghiệp môi trường, các chương trình hỗ trợ của cấp trên và nguồn xã hội hóa.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế

Chủ trì tham mưu UBND xã tổ chức triển khai toàn diện các nội dung của Kế hoạch; hướng dẫn, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và các ấp trong quá trình thực hiện; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc tiến độ; kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung giải pháp phù hợp; định kỳ hoặc đột xuất tổng hợp, báo cáo UBND xã theo quy định.

Hàng năm, chủ trì tham mưu xây dựng kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện Kế hoạch; trong đó xác định cụ thể mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, tiến độ thực hiện, phân công trách nhiệm, nhu cầu kinh phí và các giải pháp tổ chức thực hiện; trình UBND xã phê duyệt; đồng thời hướng dẫn, đôn đốc các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện theo kế hoạch đã được phê duyệt.

Chủ trì tổng hợp, xây dựng báo cáo định kỳ (quý, 6 tháng, năm) và báo cáo đột xuất (khi có yêu cầu) về tình hình triển khai, kết quả thực hiện Kế hoạch; đánh giá những kết quả đạt được, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân; đề xuất giải pháp, kiến nghị phù hợp; trình UBND xã xem xét, báo cáo cơ quan cấp trên theo quy định.

Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và các ấp tổ chức tiếp nhận thông tin, phát hiện và kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh liên quan đến môi trường và biến đổi khí hậu trên địa bàn; tham mưu UBND xã chỉ đạo giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền; đối với các vấn đề vượt thẩm quyền, tổng hợp, đề xuất hướng xử lý và báo cáo cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định; đồng thời theo dõi, đôn đốc việc khắc phục sau xử lý.

2. Phòng Văn hóa – Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và các ấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường; đa dạng hóa hình thức tuyên truyền (họp dân, truyền thanh, tài liệu, mạng xã hội...); nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cộng đồng, doanh nghiệp trong việc bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm tài nguyên và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; lồng ghép nội dung tuyên truyền vào các phong trào, cuộc vận động tại địa phương.

Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và các ấp tổ chức xây dựng, triển khai và nhân rộng mô hình “khu dân cư xanh – sạch – đẹp”; trong đó tập trung thực hiện các nội dung như: giữ gìn vệ sinh môi trường, thu gom và xử lý rác thải đúng quy định; trồng, chăm sóc cây xanh; xây dựng cảnh quan sáng – xanh – sạch – đẹp; vận động người dân thay đổi hành vi, nâng cao ý thức bảo vệ môi

trường; định kỳ đánh giá, rút kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình hiệu quả.

Phối hợp lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu vào các phong trào, cuộc vận động toàn dân như phong trào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”...; gắn với tiêu chí thi đua, bình xét gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa; qua đó nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và phát huy vai trò chủ động của người dân trong công tác bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

3. Công an xã

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của tổ chức, cá nhân trên địa bàn; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền; đối với các trường hợp vượt thẩm quyền, tham mưu UBND xã báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định; đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, ký cam kết và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện đúng quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể và các áp triển khai các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, tiếp nhận và xử lý phản ánh của người dân; tham mưu UBND xã xử lý các trường hợp vi phạm theo thẩm quyền, đồng thời đề xuất cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các trường hợp vượt thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

4. Trưởng ấp các ấp trên địa bàn xã

Tổ chức tuyên truyền, vận động trực tiếp đến từng hộ dân về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; hướng dẫn các nội dung cụ thể như phân loại rác thải tại nguồn, thu gom và xử lý rác đúng quy định, hạn chế sử dụng nhựa dùng một lần, giữ gìn vệ sinh môi trường xung quanh; phát huy vai trò của tổ nhân dân tự quản, đoàn thể trong việc “đi từng ngõ, gõ từng nhà” để nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi và hình thành thói quen sống thân thiện với môi trường.

Tổ chức quản lý, theo dõi và giám sát thường xuyên tình hình môi trường trên địa bàn; cập nhật, nắm bắt các nguồn gây ô nhiễm, các điểm có nguy cơ ô nhiễm; kịp thời phát hiện, báo cáo và tham mưu UBND xã xử lý các vấn đề phát sinh theo thẩm quyền; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm; đồng thời xây dựng cơ sở dữ liệu, phục vụ công tác quản lý môi trường tại địa phương.

Tăng cường công tác nắm tình hình, kịp thời phát hiện, ghi nhận và báo cáo các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trên địa bàn; phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác kiểm tra, xử lý vi phạm; tham mưu UBND xã xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý đối với các trường hợp vượt thẩm quyền theo quy định.

5. Các tổ chức đoàn thể (Mặt trận Tổ quốc, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh...)

Vận động, hướng dẫn người dân áp dụng các mô hình sản xuất nông

nghiệp bền vững, thân thiện với môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai, duy trì và nhân rộng mô hình “gia đình 5 không, 3 sạch”; trong đó tập trung vận động các hộ gia đình thực hiện các tiêu chí “5 không” và “3 sạch”; góp phần nâng cao chất lượng đời sống, xây dựng nông thôn mới và bảo vệ môi trường bền vững.

Tổ chức các hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn; duy trì thường xuyên và nhân rộng phong trào “Ngày Chủ nhật xanh” với sự tham gia của các ban, ngành, đoàn thể và Nhân dân; tập trung thực hiện các nội dung như ra quân dọn dẹp vệ sinh, thu gom rác thải, phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh, trồng và chăm sóc cây xanh; qua đó nâng cao ý thức cộng đồng, xây dựng cảnh quan môi trường sáng – xanh – sạch – đẹp.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường trên địa bàn xã Vĩnh Phong giai đoạn 2025-2030./.

Nơi nhận:

- Sở NN và MT (b/c);
- CT và các PCT UBND xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- VP HĐND và UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành xã;
- Các ấp trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.



Châu Ngọc Cẩn





PHỤ LỤC

Danh mục các đề án, dự án, chương trình và nhiệm vụ của Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số: 74 /KH-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã Vinh Phong)

STT	Nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Lĩnh vực bảo vệ môi trường			
1	Tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường trong các tầng lớp nhân dân	Phòng Kinh tế	Phòng Văn hóa – Xã hội	Hàng năm
2	Thông báo kiểm tra cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ về môi trường, tài nguyên nước	Phòng Kinh tế	Ban lãnh đạo các ấp	Hàng năm
3	Xây dựng kế hoạch bảo vệ môi trường xã	Phòng Kinh tế		Hàng năm
4	Kế hoạch tuyên truyền phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn	Phòng Kinh tế	Mặt trận TQVN xã và các tổ chức đoàn thể, Ban Lãnh đạo các ấp	Hàng năm; Năm 2028 sơ kết, Năm 2030 tổng kết
II	Lĩnh vực tài nguyên			
1	Tăng cường thanh kiểm tra hoạt động khai thác tài nguyên nước dưới đất	Phòng Kinh tế	Ban lãnh đạo các ấp	Hàng năm

STT	Nhiệm vụ, đề án, dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
2	Thống kê đất đai hàng năm	Phòng Kinh tế	Các ban ngành, đoàn thể có liên quan	Hàng năm
III	Lĩnh vực biến đổi khí hậu			
1	Tập huấn, tuyên truyền về biến đổi khí hậu, ảnh hưởng, tác động của biến đổi khí hậu và cách thức chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu	Phòng Kinh tế	Các ban ngành, đoàn thể có liên quan	Hàng năm
2	Nạo vét, khai thông kênh rạch trên địa bàn huyện	Phòng Kinh tế	Ban lãnh đạo các ấp	Hàng năm